

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09-9-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
giữa bà G với ông L”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên.
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 333/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 940/4, khóm Tây Khánh 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Cao Vũ L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 940/4, khóm Tây Khánh 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình hòa giải nguyên đơn bà Trần Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L quen biết, tiến tới hôn nhân, có đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MH năm 2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông bà đã ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, do ông L bỏ đi, vì khi mới cưới nhau ông bà sống bên mẹ ruột của bà G. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không còn bà G xin được ly hôn ông L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Chấn Khang, sinh năm 2018, hiện cháu Khang đang sống chung với bà G, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cao Vũ L vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông L. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Chấn Khang, sinh năm 2018. Hiện cháu đang sống chung với bà G, đề nghị giao cháu Khang cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Photo căn cước công dân G; bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Sổ hộ khẩu; biên bản xác minh....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, nuôi con, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố LX, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố LX tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn Cao Vũ L: Tại Biên bản xác minh tình hình cư trú của ông L thể hiện ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ủy ban nhân dân phường MH, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đúng quy định mà vẫn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà G, ông L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bà G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở các phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, động viên đoàn tụ nhưng ông L vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, bỏ mặc cho bà G tự giải quyết, không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét, mối quan hệ vợ chồng là mối quan hệ gắn bó lâu dài và bền vững, vợ chồng phải thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, sống chung với nhau, nhưng ông bà ly thân đã lâu, ông bà đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà G yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông L.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Cao Chấn Khang, sinh năm 2018. Hiện cháu đang sống chung với bà G, sau khi ly hôn bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Từ khi ly thân đến nay bà G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang, ông L không cùng bà G nuôi dưỡng cháu. Bà G có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, yêu cầu của bà G, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu,

tạo điều kiện cho cháu được ổn định tinh thần, sinh sống và học tập, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G, giao cháu Khang cho bà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Trần Thị G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Cao Vũ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khang. Vì lợi ích của trẻ em theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001488 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị G. Bà Trần Thị G được ly hôn ông Cao Vũ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang, cấp cho bà Trần Thị G và ông Cao Vũ L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

2.1. Bà Trần Thị G và ông Cao Vũ L có 01 con chung tên Cao Chấn Khang, sinh năm 2018.

2.2. Giao con chung tên Cao Chấn Khang, sinh năm 2018 cho bà Trần Thị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Trần Thị G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Cao Vũ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khang. Vì

lợi ích của trẻ em theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001488 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Nguyên Nguyễn Thanh Liêm

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- UBND phường MH, LX;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn Lê Thị Thanh Vân

Lê Thị Hồng Thi

